

Bản án số: 04/2019/DS-ST
Ngày 19-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HÌNH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Lưu Chúc;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Bùi Thị Lùng;

+ Ông Niê Y Ling.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mạ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

Vào ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2019/TLST-DS, ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C. Địa chỉ trụ sở chính: Số 169, phố L, phường H, quận H, thành phố H. Địa chỉ liên hệ: Ngân hàng C – Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện S, tỉnh P, Trụ sở: 08 Trần Hưng Đạo, Khu phố N, thị trấn H, huyện S, tỉnh P.

Do ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng giám đốc làm đại diện theo pháp luật. Do ông Trần Đình P – Chức vụ Giám đốc phòng giao dịch đại diện theo văn bản ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng giám đốc ngân hàng. Do ông Trần Văn Thanh M – Chức vụ Phó Giám đốc phòng giao dịch đại diện theo văn bản ủy quyền lại ngày 19/11/2019 của ông Trần Đình P. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh P. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/5/2019, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Hộ bà Hoàng Thị C có vay vốn tại NHCSXH như sau:

- Theo sổ sổ vay vốn và tờ rời cho vay - thu nợ - dư nợ ngày 15/10/2019: Vay theo chương trình hộ nghèo số tiền 9.000.000 đồng, giải ngân vào ngày 15/10/2009 với số tiền 9.000.000 đồng; thời hạn vay 36 tháng, ngày trả nợ cuối cùng 15/10/2012; lãi suất hỗ trợ từ ngày 15/10/2009 đến 14/10/2011 là 0,32%/tháng; lãi suất trong hạn 0,65%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 0,845%/tháng, phân kì trả nợ 12 tháng/lần, mỗi lần 3.000.000 đồng, gia hạn nợ và các ngày 15/10/2012 và 15/10/2015 với số tiền 9.000.000 đồng. Tính tới ngày xét xử sơ thẩm đã trả được 8.300.000 đồng tiền gốc, số tiền gốc còn nợ là 700.000 đồng, nợ lãi là 1.990.900 đồng.

- Theo sổ vay vốn và tờ rời cho vay - thu nợ - dư nợ ngày 25/12/2012: Vay theo chương trình cho vay nước sạch vệ sinh môi trường 8.000.000 đồng, giải ngân vào ngày 25/12/2012 với số tiền 8.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 0,9%/tháng, lãi suất nợ quá hạn: 1,17%/tháng, Phân kỳ trả nợ 06 tháng/lần, mỗi lần 800.000 đồng. Tính tới ngày xét xử sơ thẩm đã trả được 3.000.000 đồng tiền gốc, số tiền gốc còn nợ là 5.000.000 đồng, nợ lãi là 4.812.000 đồng.

Việc cho vay không có tài sản bảo đảm. Và theo các hợp đồng, bà Hoàng Thị C phải thực hiện việc trả lãi hàng tháng và trả gốc 12 tháng/lần đối với chương trình cho vay Hộ nghèo, 06 tháng/lần đối với chương trình cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Tuy nhiên, hộ gia đình bà C vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, NHCSXH yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà C phải trả tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng đối với khoản vay chương trình cho vay hộ nghèo gốc là 700.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 1.990.900 đồng; trả tiền nợ gốc và lãi theo khoản vay chương trình nước sạch, vệ sinh môi trường gốc là 5.000.000 đồng, lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 4.812.000 đồng. Ngoài ra, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà C phải trả số tiền lãi theo lãi suất quá hạn đối với số tiền chậm trả theo hợp đồng đã ký kết.

Bà Hoàng Thị C đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của NHCSXH nên không có lời khai của họ tại hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bà Hoàng Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú của bà Hoàng Thị C tại N, xã S, huyện S, tỉnh P đúng với địa chỉ NHCSXH ghi trong

đơn khởi kiện và trong các hợp đồng vay vốn nên vụ án Thuộc Thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh. Bà C thay đổi nơi cư trú, nhưng không thông báo cho NHCSXH và cơ quan có thẩm quyền về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật Dân sự năm 2015, cố tình che giấu địa chỉ nên Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cần tổng đạt cho bà C và giải quyết vụ án theo quy định tại các Điều 177, 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà C đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về yêu cầu khởi kiện:** NHCSXH cho hộ bà C vay vốn theo chương trình cho vay Hộ nghèo. Đối tượng vay vốn là hộ gia đình, người được ủy quyền đại diện cho hộ gia đình để xác lập các giao dịch vay vốn là bà Hoàng Thị C. Hợp đồng vay vốn thể hiện bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ lãi hàng tháng và phân kỳ trả nợ gốc. Tuy nhiên, sau khi vay, phía bị đơn không trả tiền lãi đầy đủ, không trả tiền gốc theo đợt nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tiền. Do đó, NHCSXH khởi kiện yêu cầu ông bà C phải trả số tiền nợ gốc và lãi là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 463, 465, 466, 468, 470 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Từ những phân tích và nhận định như trên, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ: Buộc bà Hoàng Thị C phải trả cho NHCSXH số nợ theo chương trình vay hộ nghèo gốc là 700.000 đồng, lãi là 1.990.900 đồng, theo chương trình vay nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn là 5.000.000 đồng, lãi là 4.812.000 đồng. Tổng các khoản phải trả là 12.502.000 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà C phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng.

[3] **Về án phí:** Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; Yêu cầu khởi kiện của NHCSXH chấp nhận toàn bộ nên bà C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 40, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 463, 465, 466, 468, 470 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Tuyên xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân

hàng C: Buộc bà Hoàng Thị C phải trả cho Ngân hàng C thông qua phòng giao dịch tại huyện S số nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm theo chương trình vay hộ nghèo gốc là 700.000 đồng, lãi là 1.990.900 đồng; theo chương trình vay nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn gốc là 5.000.000 đồng, lãi là 4.812.000 đồng. Tổng các khoản nợ phải trả là 12.502.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng.

2. Về án phí: Bà Hoàng Thị C phải chịu 625.000 đồng tiền án phí.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi Nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sông Hinh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Sông Hinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Bùi Lưu Chúc